

Số: 415 /TB-LTT-TC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

Lập hồ sơ viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2020

Căn cứ Công văn số 1730/SNV-CCVC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Sở Nội Vụ Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập danh sách và hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2020;

Nay Nhà trường thông báo về việc lập hồ sơ viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) năm 2020, cụ thể như sau:

1. Điều kiện, tiêu chuẩn thi hoặc dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Theo nhu cầu vị trí việc làm của Nhà trường;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;
- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của CDNN ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;
- Đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của ngạch, hạng CDNN.

2. Thành phần hồ sơ cá nhân

- Đơn đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng CDNN (mẫu 1);
- Bản Sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (mẫu 2);
- Bản nhận xét, đánh giá và phân loại viên chức 03 năm liên tục gần nhất (NH 2016 – 2017, NH 2017 – 2018, NH 2018 – 2019);
- Bản sao các văn bằng chuyên môn, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Bản sao quyết định bổ nhiệm CDNN viên chức và quyết định lương hiện hưởng;

- Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng CDNN mà viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng.

3. Tiến độ thời gian

- Viên chức có nhu cầu xét hoặc thi thăng hạng CDNN lập danh sách theo mẫu (mẫu 3) và hồ sơ cá nhân gửi về phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp trước 15 giờ 00 ngày 20/5/2020.

- Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp sẽ tổng hợp danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng CDNN báo cáo Hiệu trưởng.

- Ngày 22/5/2020, hoàn chỉnh hồ sơ gửi cơ quan cấp trên phê duyệt.

Lưu ý: Viên chức đăng ký xét hoặc thi thăng hạng CDNN nào thì phải đảm bảo hồ sơ đủ và đúng theo quy định của tiêu chuẩn của ngạch, CDNN đó (đính kèm phụ lục).

Đề nghị các viên chức có nhu cầu xét hoặc thi thăng hạng CDNN xem kỹ các quy định về tiêu chuẩn để thực hiện hồ sơ đầy đủ theo tiến độ của nội dung thông báo./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, TC-HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

PHỤ LỤC 1

Các văn bản quy định tiêu chuẩn về ngạch, CDNN

(Kèm theo Thông báo số 15 /TB-LTT-TC ngày 15 tháng 5 năm 2020 của
Trưởng Cục đăng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung thăng hạng	Văn bản quy định	Tiêu chuẩn phải đạt
1	Từ CDNN Giảng viên (hạng III) lên Giảng viên chính (hạng II)	Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập	Theo CDNN Giảng viên chính (hạng II)
2	Từ CDNN Kỹ thuật viên (hạng IV) lên Kỹ sư (hạng III)	Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn CDNN viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ	Theo CDNN Kỹ sư (hạng III)
	Từ CDNN Kỹ sư (hạng III) lên Kỹ sư chính (hạng II)		Theo CDNN Kỹ sư chính (hạng II)
3	Từ ngạch Cán sự lên Chuyên viên	Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức	Theo ngạch Chuyên viên
	Từ ngạch Chuyên viên lên Chuyên viên chính		Theo ngạch Chuyên viên chính
4	Từ ngạch Kế toán viên trung cấp lên Kế toán viên	Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ	Theo ngạch Kế toán viên
	Từ ngạch Kế toán viên lên Kế toán viên chính		Theo ngạch Kế toán viên chính

PHỤ LỤC 2

Lưu ý về chứng chỉ ngoại ngữ và tin học

(Kèm theo Thông báo số 415 /TB-LTT-TC ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Tiêu chuẩn về Ngoại ngữ:

a. Viên chức phải có bằng cấp, chứng chỉ về ngoại ngữ bắt buộc theo yêu cầu của tiêu chuẩn ngạch, CDNN đăng ký dự thi.

b. Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan, việc quy đổi các bằng cấp, chứng chỉ về ngoại ngữ được thực hiện như sau:

- Đối với tiếng Anh

Khung năng lực 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương									
	CC theo QĐ 177	CC theo QĐ 66	IELTS	GE	BEC	BUL ATS	TOEFL			TOEIC
							PBT	CBT	iBT	
Bậc 1	Trình độ A	A1	2.0	Preliminary KET						120
Bậc 2	Trình độ B	A2	3.0	Preliminary PET		20			40	225
Bậc 3	Trình độ C	B1	4 - 4.5	FCE	Business Preliminary	40	450	133	45	450
Bậc 4		B2	5 – 6	CAE	Business Vantage	60	500	173	61	600
Bậc 5		C1	6.5-7.5	CPE	Business Higher	75			90	850
Bậc 6		C2	8-9			90				

(Điểm số trên là điểm tối thiểu đạt được ở mỗi trình độ)

- Đối với ngoại ngữ khác (chỉ công nhận 04 ngoại ngữ: tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Trung Quốc):

Khung năng lực 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương			
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung quốc
Bậc 1	TEU	DELFA1	A1	HSK cấp 1
Bậc 2	TBU	DELFA2	A2	HSK cấp 2
Bậc 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp 3
Bậc 4	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp 4
Bậc 5	TRKI 3	DALF C1		HSK cấp 5
Bậc 6	TRKI 4	DALF C2		HSK cấp 6

Lưu ý:

- Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp ***sau ngày 15 tháng 5 năm 2019*** phải theo danh mục các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ do của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, gồm.

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
3	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế
4	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
6	Trường Đại học Hà Nội
7	Trường Đại học Thái Nguyên
8	Trường Đại học Cần Thơ
9	Trường Đại học Vinh
10	Học viện An ninh nhân dân
11	Trường Đại học Sài Gòn
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
13	Trường Đại học Trà Vinh
14	Trường Đại học Văn Lang

- Chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (***chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C***) phải được cấp trước ngày 15 tháng 01 năm 2020.

2. Tiêu chuẩn về Tin học:

- Viên chức phải nộp ***chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.***

- Nếu viên chức đang có ***chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 10 tháng 8 năm 2016*** thì được công nhận tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

Lưu ý:

- Căn cứ công văn số 538/QLCL-QLVBCC tính đến ngày 20/5/2019 chỉ công nhận chứng chỉ ứng dụng thông tin cơ bản được cấp từ 176 đơn vị sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Viện Quốc tế Pháp ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Viện Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
5	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
6	Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

STT	TÊN ĐƠN VỊ
7	Trung tâm Công nghệ thông tin - Đại học Thái Nguyên
8	Trường Đại học Công nghệ thông tin truyền thông - Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên
10	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên
11	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
12	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên
13	Trung tâm Phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng
14	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
15	Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế
16	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
17	Trường Đại học Trà Vinh
18	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
19	Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội
20	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
21	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
22	Trường Đại học Công nghệ Quản lý Hữu nghị
23	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
24	Viện Đại học Mở Hà Nội
25	Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang
26	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
27	Trường Đại học Cần Thơ
28	Trường Đại học Vinh
29	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
30	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
31	Trường Đại học Hòa Bình
32	Trường Đại học Lạc Hồng
33	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
34	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
35	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
36	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
37	Trường Đại học Tiền Giang
38	Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An
39	Trường Đại học Tây Bắc
40	Trường Đại học Nội vụ
41	Trường Đại học Tây Nguyên
42	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
43	Trường Đại học Nha Trang
44	Học viện An ninh nhân dân
45	Học viện Cảnh sát nhân dân
46	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

STT	TÊN ĐƠN VỊ
47	Trường Đại học An Giang
48	Trường Đại học Thủ Dầu Một
49	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
50	Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh
51	Trường Đại học Thái Bình
52	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung
53	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
54	Trường Đại học Nam Cần Thơ
55	Trường Đại học Hoa Lư
56	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông
57	Trường Đại học Hùng Vương
58	Trường Đại học Phan Thiết
59	Trường Đại học Trung Vương
60	Trường Đại học Hà Tĩnh
61	Trường Đại học Thành Đông
62	Trường Đại học Tài chính Marketing
63	Trường Đại học Thái Bình Dương
64	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ
65	Trường Đại học Sài Gòn
66	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
67	Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông)
68	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
69	Trường Đại học Bạc Liêu
70	Trường Đại học Lâm nghiệp (Phân hiệu Đồng Nai)
71	Trường Đại học Đông Đô
72	Trường Đại học Kiên Giang
73	Trường Đại học Phạm Văn Đồng
74	Trường Đại học An ninh nhân dân
75	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
76	Trường Đại học Công nghệ Vạn Xuân
77	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
78	Trường Đại học Thủy lợi
79	Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
80	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
81	Trường Đại học Duy Tân
82	Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải
83	Trường Đại học Tân Trào
84	Trường Đại học Buôn Ma Thuột
85	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An
86	Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh
87	Trường Đại học Phú Yên

STT	TÊN ĐƠN VỊ
88	Trường Đại học Tây Đô
89	Trường Đại học Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh
90	Trường Đại học Quy Nhơn
91	Trường Đại học Trần Đại Nghĩa
92	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
93	Học viện Quản lý Giáo dục
94	Trường Đại học Thông tin liên lạc
95	Trường Đại học Nông lâm Huế
96	Trường Đại học Lao động xã hội (cơ sở 2)
97	Trường Đại học Cửu Long
98	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
99	Trường Đại học Đại Nam
100	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
101	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng
102	Trường Đại học Đồng Nai
103	Trường Đại học Thương mại
104	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì
105	Trường Đại học Công nghiệp Vinh
106	Trường Đại học Công đoàn
107	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
108	Trường Đại học Khánh Hòa
109	Học viện Ngân hàng
110	Trường Đại học Lâm nghiệp
111	Trường Đại học Hạ Long
112	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định
113	Trường Đại học Đồng Tháp
114	Học viện Tài chính
115	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
116	Trường Đại học Đà Lạt
117	Học viện Kỹ thuật Quân sự
118	Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà
119	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh
120	Trường Đại học Văn hóa, thể thao và du lịch Thanh Hóa
121	Học viện Bưu chính viễn thông cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh
122	Trường Đại học Văn Hiến
123	Trường Đại học Hải Phòng
124	Trường Đại học Bình Dương
125	Trường Đại học Kinh tế tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
126	Trường Đại học Luật Hà Nội
127	Trường Đại học Hồng Đức
128	Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

STT	TÊN ĐƠN VỊ
129	Trường Đại học Nguyễn Trãi
130	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên
131	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị
132	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình
133	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương
134	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình
135	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long
136	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
137	Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang
138	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh
139	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận
140	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước
141	Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa - Vũng Tàu
142	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên
143	Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ
144	Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau
145	Sở Giáo dục và Đào tạo Lai Châu
146	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định
147	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ
148	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang
149	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi
150	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái
151	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn
152	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên
153	Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế
154	Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai
155	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An
156	Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng
157	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông
158	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
159	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình
160	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc
161	Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng
162	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang
163	Sở Giáo dục và Đào tạo Long An
164	Sở Giáo dục và Đào tạo ĐắkLak
165	Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang
166	Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp
167	Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum
168	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình
169	Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai

STT	TÊN ĐƠN VỊ
170	Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên
171	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương
172	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh
173	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng
174	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La
175	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa
176	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam

